

Số: 28/2022/HSST

Ngày: 16 - 5 - 2022

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Phạm Minh Sơn

2. bà Hồ Thị Xuân Thiều

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:** Ông Thân Văn Chèo – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/20212/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/HSST-QĐ ngày 28/4/2022 đối với bị cáo:

**PHẠM XUÂN N**, sinh năm 2000 tại Phú Yên; Tên gọi khác: Cu Ba; HKTT: Thôn 2/4, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông Phạm Tấn K và bà Trần Thị Bích H; vợ con chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa lần nào bị xử lý hành chính hoặc kết án về hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 13/12/2021 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Bạch Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 1, ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước;

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Phạm Tấn K, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 2/4, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Nguyễn Bá N1, sinh năm 1982; địa chỉ: Tạt hóa C; Tổ 6, ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

Phạm Thị N2, sinh năm 1964; tạt hóa và nhà trọ “ Cô N”; địa chỉ: Tổ 4, ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

#### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Phạm Xuân N sinh sống tại nhà trọ “Thế Châu”, địa chỉ: Ấp 3B, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước nên nhiều lần đến cửa hàng tạp hoá “T”, địa chỉ: Tổ

1, ấp 3B, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước do anh Bạch Văn T, làm chủ để mua thuốc lá và đồ dùng sinh hoạt. Thấy tại cửa hàng tạp hoá “T” có trưng bày nhiều thuốc lá nên N nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng đêm tối, ít người qua lại và cửa hàng không có người trông coi nên N đột nhập vào cửa hàng tạp hoá “T” lấy trộm tài sản. Từ ngày 10/9/2021 đến ngày 04/12/2021, N đã thực hiện 14 lần đột nhập vào cửa hàng tạp hoá “T” lấy trộm tài sản cụ thể như sau:

**Lần 1:** Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 10/9/2021, N đột nhập vào cửa hàng lấy trộm được 02 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 và 02 cây thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn Silver do Việt N1 sản xuất (mỗi cây có 10 gói). Sau đó, đưa về phòng trọ cất giấu. Đến khoảng 07 giờ 00 phút ngày 11/9/2021, N đưa 01 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 đến tiệm tạp hoá “Cô N2”, địa chỉ: Tổ 4, ấp 3B, xã M, huyện C do Phạm Thị N2, sinh năm 1964 làm chủ để bán. Khi đến tiệm tạp hoá “Cô N2”, N gặp Phạm Vũ L, sinh năm 2000 là con nuôi của bà N2 đang bán hàng. N hỏi L có mua thuốc lá không thì L nói N đợi để L hỏi bà N2. L hỏi thì bà N2 đồng ý mua cây thuốc lá nhãn hiệu 555 của N bán với giá 150.000 đồng. Bán được thuốc, N sử dụng số tiền trên mua card điện thoại để sử dụng. Đến ngày 12/9/2021, N tiếp tục đưa 01 cây thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn Silver đến gặp và bán cho bà N2 được 80.000 đồng. Số tiền này N cũng dùng để mua card điện thoại sử dụng. Sau đó, N nảy sinh ý định lấy trộm thuốc lá với số lượng nhiều để bán lấy tiền tiêu xài nên N nói dối với bà N2 là N có nguồn thuốc lá ở tỉnh Bình Dương đưa lên và muốn bán cho bà N2, thì bà N2 đồng ý mua thuốc lá do N bán. Bà N2 và N thoả thuận với nhau giá cả như sau: 01 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 có giá 200.000 đồng, 01 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven A và White Horse (ngựa) có giá 140.000 đồng, 01 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi, Sài Gòn Silver, Hoà Bình và Thăng Long có giá 70.000 đồng. Đối với 01 cây thuốc lá nhãn hiệu 555 và 01 cây thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn Silver còn lại thì N giữ lại để hút.

**Lần 2:** Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 20/9/2021, N đột nhập vào cửa hàng lấy trộm được 10 cây thuốc lá nhãn hiệu 555, 10 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven A, 10 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi, 10 cây thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn Silver và 10 cây thuốc lá nhãn hiệu Hoà Bình rồi đưa đến bán cho bà N2 50 cây thuốc lá trên được số tiền 5.650.000 đồng. Số tiền này, N tiêu xài hết.

**Lần 3:** Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 28/9/2021, N đột nhập vào cửa hàng lấy trộm được 15 cây thuốc lá nhãn hiệu 555, 10 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven A, 10 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi, 15 cây thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn Silver và 10 cây thuốc lá nhãn hiệu White Horse rồi đưa đến bán cho bà N2 50 cây thuốc lá các loại được số tiền 6.200.000 đồng. Số tiền này, N sử dụng nạp vào trò chơi điện tử hết. Còn lại 10 cây thuốc lá, N cất giữ để lần sau bán.

**Lần 4:** Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 02/10/2021, N đột nhập vào cửa hàng lấy trộm được 15 cây thuốc lá nhãn hiệu 555, 15 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven A, 15 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi và 10 cây thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn Silver rồi đưa đến bán cho bà N2 60 cây thuốc lá trên được số tiền 6.300.000 đồng. Số tiền này, N sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

**Lần 5:** Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/10/2021, N đột nhập vào cửa hàng lấy trộm được 20 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven A, 15 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi, 15 cây thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn Silver và 10 cây thuốc lá nhãn hiệu White Horse rồi đưa

đến bán cho bà N2 55 cây thuốc lá các loại được số tiền 6.000.000 đồng. Số tiền này, N sử dụng nạp vào trò chơi điện tử hết. Còn lại 05 cây thuốc lá, N cất giữ để lần sau bán.

**Lần 6:** Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 11/10/2021, N đột nhập vào cửa hàng lấy trộm được 10 cây thuốc lá nhãn hiệu 555, 25 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven A, 10 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi và 20 cây thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn Silver. Ngoài ra, N còn lấy trộm 02 xấp tiền mệnh giá từ 1.000 đồng đến 5.000 đồng với tổng số tiền là 800.000 đồng. Đối với thuốc lá, N đưa đến bán cho bà N2 65 cây thuốc lá trên được số tiền 7.600.000 đồng. Số tiền bán thuốc lá và số tiền trộm được, N tiêu xài hết.

**Lần 7:** Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 14/10/2021, N đột nhập vào cửa hàng lấy trộm được 15 cây thuốc lá nhãn hiệu 555, 15 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven A, 20 cây thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn Silver và 10 cây thuốc lá nhãn hiệu Hoà Bình rồi đưa đến bán cho bà N2 40 cây thuốc lá các loại được số tiền 5.850.000 đồng. Số tiền này, N tiêu xài hết. Còn lại 20 cây thuốc lá, N cất giữ để lần sau bán.

**Lần 8:** Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/10/2021, N đột nhập vào cửa hàng lấy trộm được 15 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven A, 20 cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, 10 cây thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn Silver và 25 cây thuốc lá nhãn hiệu Hoà Bình. Ngoài ra, N còn lấy trộm được số tiền là 1.200.000 đồng. Đối với thuốc lá, N đưa đến bán cho bà N2 50 cây thuốc lá trên được số tiền 4.725.000 đồng. Số tiền này, N sử dụng nạp vào trò chơi điện tử hết. Còn lại 20 cây thuốc lá, N giữ lại để lần sau bán.

**Lần 9:** Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 24/10/2021, N đột nhập vào cửa hàng lấy trộm được 15 cây thuốc lá nhãn hiệu 555, 15 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven A, 15 cây thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn Silver và 15 cây thuốc lá nhãn hiệu White Horse rồi đưa đến bán cho bà N2 60 cây thuốc lá trên được số tiền 8.325.000 đồng. Số tiền này, N sử dụng nạp vào trò chơi điện tử hết.

**Lần 10:** Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 28/10/2021, N đột nhập vào cửa hàng tạp hoá “T” lấy trộm được 10 cây thuốc lá nhãn hiệu 555, 15 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven A, 15 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi và 15 cây thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn Silver rồi đưa đến bán cho bà N2 55 cây thuốc lá trên được số tiền 6.350.000 đồng. Số tiền này, N sử dụng nạp vào trò chơi điện tử hết.

**Lần 11:** Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 31/10/2021, N đột nhập vào cửa hàng lấy trộm được 10 cây thuốc lá nhãn hiệu 555, 10 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven A, 10 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi, 10 cây thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn Silver và 10 cây thuốc lá nhãn hiệu Hoà Bình rồi đưa đến bán cho bà N2 34 cây thuốc lá các loại được số tiền 4.450.000 đồng. Số tiền này, N sử dụng nạp vào trò chơi điện tử hết. Còn lại 16 cây thuốc lá, N cất giữ lần sau bán.

**Lần 12:** Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 15/11/2021, N đột nhập vào cửa hàng lấy trộm được 10 cây thuốc lá nhãn hiệu 555, 10 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven A, 10 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi, 10 cây thuốc lá nhãn hiệu Hoà Bình, 03 bịch xúc xích nhãn hiệu Xuxifarm, mỗi bịch 05 cây, 10 quả trứng gà và 03 lốc sữa nhãn hiệu Cô gái Hà Lan, mỗi lốc có 04 hộp rồi đưa đến bán cho bà N2 40 cây thuốc lá nêu trên được số tiền 4.900.000 đồng. Số tiền này, N sử dụng nạp vào trò chơi điện tử hết. Đối với 03 bịch xúc xích do hết hạn sử dụng nên N vứt bỏ tại phòng trọ. Đối với 10 quả trứng gà và 03 lốc sữa Cô gái Hà Lan thì N sử dụng hết. Đến ngày 15/11/2021, N liên hệ rồi đem bán 40 cây thuốc lá các loại cho cửa hàng tạp hoá “Cẩm Tú”, địa chỉ: tổ 6, ấp 3B, xã Minh Hưng,

huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước do anh Nguyễn Bá N1, sinh năm 1982 làm chủ được số tiền là 2.800.000 đồng. Số tiền này, N sử dụng nạp vào trò chơi điện tử hết.

**Lần 13:** Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/11/2021, N đột nhập vào cửa hàng lấy trộm tài sản. Khi vừa vào bên trong tiệm tạp hoá thì bị anh T phát hiện nên N bỏ chạy thoát.

**Lần 14:** Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 04/12/2021, N đột nhập vào cửa hàng lấy trộm được 01 gói thuốc lá nhãn hiệu 555 rồi mở ra hút. Khi đang hút thuốc thì N bị anh T bắt giữ giao cho Công an xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành xử lý (BL 88-109; 122-149).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 66/KLĐG-HĐĐGTS ngày 10/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành, kết luận:

- 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu 555 (gồm 20 điếu), loại thuốc lá điều đầu lọc, có hình hộp do Việt N1 sản xuất tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 31.000 đồng (*ba mươi mốt nghìn đồng*).

- 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven A (gồm 20 điếu), loại thuốc lá điều đầu lọc do Việt N1 sản xuất tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 21.000 đồng (*hai mươi mốt nghìn đồng*).

- 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi (gồm 20 điếu), loại thuốc lá điều đầu lọc do Việt N1 sản xuất tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 13.000 đồng (*mười ba nghìn đồng*).

- 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu White Horse (gồm 20 điếu), loại thuốc lá điều đầu lọc do Việt N1 sản xuất.

- 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn Silver (gồm 20 điếu), loại thuốc lá điều đầu lọc do Việt N1 sản xuất tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 21.000 đồng (*hai mươi mốt nghìn đồng*).

- 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long (gồm 20 điếu), loại thuốc lá điều đầu lọc do Việt N1 sản xuất tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 12.000 đồng (*mười hai nghìn đồng*).

- 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu Hoà Bình (gồm 20 điếu), loại thuốc lá điều đầu lọc do Việt N1 sản xuất tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 18.000 đồng (*mười tám nghìn đồng*).

- 03 (ba) bịch xúc xích nhãn hiệu Xuxifarm, khối lượng 175g (gồm 05 cây xúc xích), được sản xuất ngày 31/5/2021, hạn sử dụng ngày 31/8/2021 tại thời điểm bị chiếm đoạt đã hết hạn nên không có giá trị.

- 10 (mười) quả trứng gà tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 35.000 đồng (*ba mươi lăm nghìn đồng*).

- 03 lốc sữa nhãn hiệu Cô gái Hà Lan (mỗi lốc có 04 hộp sữa) tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 81.000 đồng (*tám mươi mốt nghìn đồng*) (BL 63-66).

Vật chứng vụ án: 03 bịch xúc xích nhãn hiệu Xuxifarm, khối lượng 175g, được sản xuất ngày 31/5/2021, hạn sử dụng ngày 31/8/2021; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi; 05 cây thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn Silver; 34 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven A; 02 cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 01 gói thuốc lá 555 đã bị bóc tem phía ngoài, bên trong có 19 điếu thuốc lá chưa qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Bạch Văn T nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh T.

Tạm giữ của Nguyễn Bá N1 số tiền 132.000đ và Phạm Thị N2 số tiền 12.000.000đ. Đây là số tiền thu lợi được từ việc bán thuốc lá của Phạm Xuân N chiếm đoạt.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Phạm Xuân N đã tự nguyện bồi thường cho anh Bạch Văn T số tiền 35.000.000đ. Anh T không yêu cầu gì thêm.

Đối với số tiền sử dụng để mua thuốc lá do Phạm Xuân N phạm tội mà có thì Bà N2 và anh N1 đã bán và thu hồi lại số tiền trên. Bà N2 và anh N không yêu cầu N phải bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 30/CTr-VKS, ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Phạm Xuân N về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ N quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 các điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; và đề nghị xử lý vật chứng theo qui định.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 10/9/2021 đến ngày 04/12/2021 Phạm Xuân N đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, N đã lén lút đột nhập vào cửa hàng tạp hóa “T” của anh Bạch Văn T tại tổ 1, ấp 3B, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước lấy trộm tài sản. Phạm Văn N đã 14 lần thực hiện hành vi lén lút, chiếm đoạt của anh T 112 cây thuốc lá nhãn hiệu 555, 160 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven A, 95 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi, 147 cây thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn Silver, 35 cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 03 bịch xúc xích; 03 lốc sữa, 10 quả trứng gà và số tiền 2.000.000đ, trong

đó có 11 lần giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000đ. Tổng giá trị tài sản N đã chiếm đoạt của anh T là 121.907.000đ. Do đó hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Do đó có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 30/CTr-VKS, ngày 31/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 14 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong đó có 11 lần giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000đ. Căn cứ tại mục 4 Công văn 64 ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “ phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

03 bịch xúc xích nhãn hiệu Xuxifarm, khối lượng 175g, được sản xuất ngày 31/5/2021, hạn sử dụng ngày 31/8/2021; 01 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven Demi; 05 cây thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn Silver; 34 cây thuốc lá nhãn hiệu Caraven A; 02 cây thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long; 01 gói thuốc lá 555 đã bị bóc tem phía ngoài, bên trong có 19 duỗi thuốc lá chưa qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Bạch Văn T nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh T nên không xem xét giải quyết.

Số tiền 132.000đ của Nguyễn Bá N1 và số tiền 12.000.000đ Phạm Thị N2 đang bị tạm giữ, đây là số tiền thu lợi được từ việc bán thuốc lá của Phạm Xuân N chiếm đoạt, N1 và N2 tự nguyện nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Đối với bà Phạm Thị N2, anh Nguyễn Bá N1 là những người mua thuốc lá của N phạm tội mà có. Trong quá trình điều tra bà N2, anh N1 khai không biết số tài sản này do N phạm tội mà có, tại phiên tòa bị cáo N nêu lý do những lần trộm được thuốc lá, nhiều lần N vớt qua hàng rào không trực tiếp gặp bà N2 vì trong khoảng thời gian này, địa phương đang thực hiện giãn cách xã hội, cấm người dân ra đường trong khoảng thời gian từ 19h đến 06h sáng hôm sau, lời khai này của bị cáo là phù hợp vào thời điểm khu vực Minh Hưng đang thực hiện qui định về phòng chống COVID, nên không có cơ sở xử lý đối với bà Phạm Thị N2, anh Nguyễn Bá N1.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 173, các điểm b,s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các điều 50, 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.
2. Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.
3. Xử phạt bị cáo Phạm Xuân N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/12/2021 đến ngày 13/12/2021.
4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự  
Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 132.000đ của Nguyễn Bá N1 và số tiền 12.000.000đ của bà Phạm Thị N2.
5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án  
Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.
6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Đình Loan**





